

Nhà Bè, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn T – Sinh năm 1991

Địa chỉ: 71B Đường B, phường Q, Quận B, Thành phố C.

Bị đơn: Ông Dương Thanh H – Sinh năm 1968

Địa chỉ: 670 Đường L. Ấp H., xã K, huyện B, Thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn T và ông Dương Thanh H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T và ông Dương Thanh H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên là Dương Diệu H – sinh ngày 08/7/2014. Hai bên thỏa thuận giao con cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Dương Thanh H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Nguyễn T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 08 năm 2018 vào ngày thứ 01 hàng tháng.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà T chậm trả tiền thì bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4/ Về tài sản chung: Không có.

5/ Nợ chung: Không có.

6/ Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) ly hôn là 150.000 đồng do bà T tự nguyện nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng bà T nộp. Tổng cộng là 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008576 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CC.T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long

